

Ngày 06/11/2017

**Phòng phân tích  
Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479  
Fax: (84-28) 5 413 5472  
Customer Service: (84-28) 5 411 8855  
Call Center: (84-28) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Thị trường rung lắc mạnh và kết tuần trái chiều. Trong khi khối nội tổ thái độ thận trọng thì khối ngoại giao dịch tích cực để tái cơ cấu danh mục.

VN-Index biến động mạnh, có những phiên tăng giảm đan xen với mức dao động lên đến 10 điểm/phiên. Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 843.73 điểm (+0.40%). KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 160.2 triệu cổ phiếu (+6.9%), tương đương 3,354 tỷ/phiên (+10.7%).

Nhóm cổ phiếu vốn hóa tiếp tục dẫn dắt index, nổi bật là ROS (+9.9%), VIC (+5.5%) và nhóm thực phẩm SAB (+3.4%), VNM (+1.9%), MSN (+2.9%). Đáng chú ý, VNM có phiên bật tăng mạnh mẽ sau khi chốt giá chào bán thoái vốn đợt 2 của SCIC ở mức 150 nghìn đồng/cổ phiếu. Nhóm dầu khí cũng diễn biến rất tích cực với GAS (+6.1%), PVD (+8.0%) khi giá dầu Brent giữ vững trên mốc 60\$/thùng, riêng PLX (-8.8%) có tuần giảm khá mạnh do kết quả kinh doanh kém tích cực trong quý III. Trái với diễn biến tích cực của VIC nhờ sự kiện niêm yết Vincom Retail vào ngày 6/11 tới, nhóm bất động sản diễn biến rất tiêu cực như HAR (-23.6%), FLC (-8.6%), DXG (-8.6%) và tương tự với nhóm thép khi TLH (-7.1%), POM (-5.7%), HSG (-7.0%), HPG (-3.9%) đồng loạt giảm sâu. Ở nhóm xây dựng, HBC (-9.6%) có chuỗi giảm điểm mạnh sau báo cáo quý III có nhiều điểm nghi vấn về khoản mục phải thu theo tiến độ tăng mạnh trong khi phải thu khách hàng và khách hàng trả trước sụt giảm, nhưng sau đó bất ngờ tăng trần trong phiên thứ 6 sau tâm thư trấn an của chủ tịch HBC. Ngân hàng cũng có một tuần không mấy ấn tượng và phân hóa CTG (-1.8%), VPB (-1.2%), BID (+5.6%).

Diễn biến trên HNX tiêu cực hơn với 4 phiên giảm điểm liên tiếp trong đầu tuần và hồi phục trong phiên cuối tuần. Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 104.36 điểm (-1.96%), KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 44.6 triệu cổ phiếu (+2.8%), tương đương 530 tỷ/phiên (+2.1%).

Ngoại trừ gạch ốp lát VCS (+5.2%), GMX (+7.7%), MCC (+1.4%) và dầu khí PLC (+5.7%), PVS (+1.4%), PGS (+3.2%) có diễn biến tích cực, còn hầu hết các nhóm ngành khác đều giảm điểm trong đó ảnh hưởng mạnh nhất đến chỉ số HNX-Index là ngân hàng ACB (-4.7%), SHB (-2.5%), NVB (-4.3%), xi măng BCC (-20.0%), HCC (-10.8%), HOM (+4.9%), nhựa NTP (-2.7%), DPC (-17.0%), SPP (-5.3%), bất động sản CEO (-2.8%), API (-3.4%), TIG (-9.9%), hạ tầng HUT (-7.2%).

Khối ngoại đảo chiều mua ròng mạnh 1,174.9 tỷ đồng trên sàn HOSE, tập trung vào VNM (+208.9 tỷ), KDH (+106.8 tỷ), VJC (+91.4 tỷ) và bán ròng HPG (-87.7 tỷ), HSG (-60.5 tỷ), KBC (-45.1 tỷ). Trên HNX, khối ngoại cũng mua ròng 54.8 tỷ đồng (+106.0%), với các mã được mua ròng nhiều nhất là VCG (+51.4 tỷ), VGC (+14.1 tỷ), VCS (+5.0 tỷ) trong khi bán ròng PVS (-11.9 tỷ), ECI (-3.3 tỷ), DHT (-1.5 tỷ).

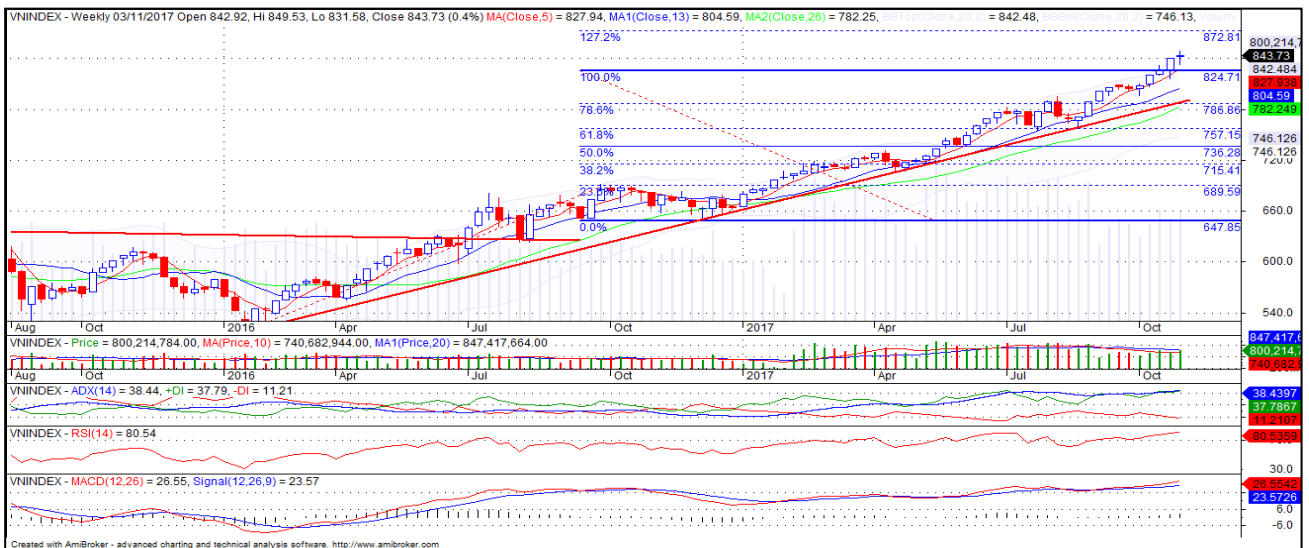
Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có tuần tăng điểm thứ năm liên tiếp. Khối lượng gia tăng lên bình quân 10 tuần hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, chỉ số đang duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200 cho thấy xu hướng phục hồi đang được tiếp diễn. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự tâm lý 850 điểm trong tuần tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có phần kém tích cực hơn. Chỉ tiếp tục có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa dưới MA 20, cho thấy chỉ số có thể đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, chỉ số có phiên phục hồi cuối tuần, kèm theo RSI có dấu hiệu phục hồi trở lại từ vùng quá bán, cho thấy chỉ số có thể sẽ có đợt phục hồi kỹ thuật trong tuần tới, ngưỡng kháng cự gần nhất có thể là vùng 105.9 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, động lực phục hồi của thị trường đang mạnh dần lên. Thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt.

## Tổng quan thị trường

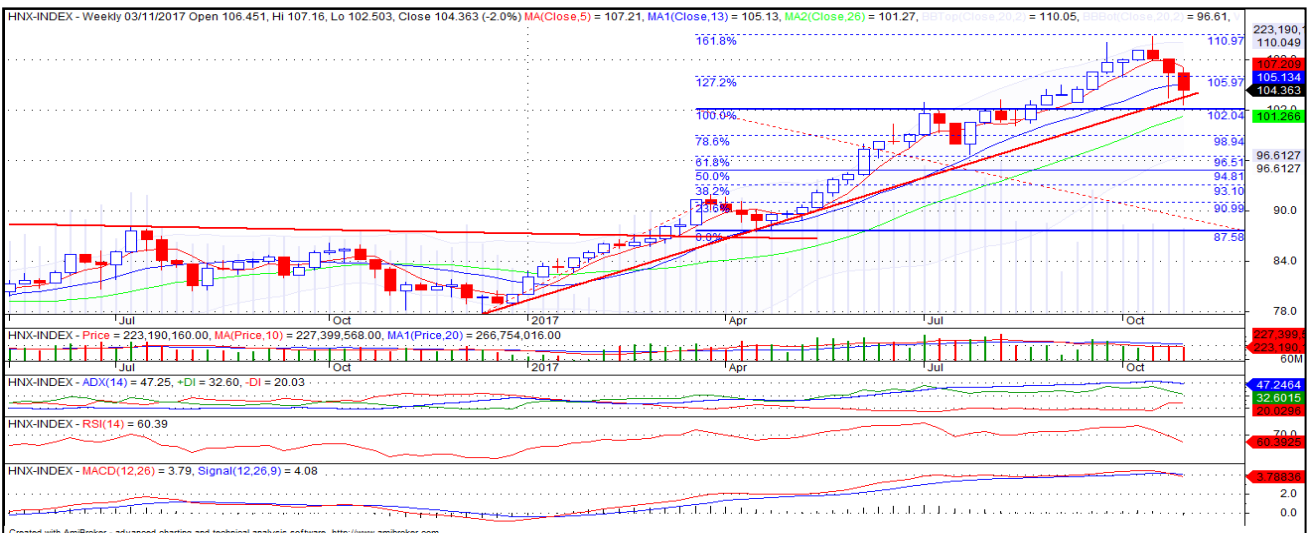
### Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 30/10	Thứ 3 31/10	Thứ 4 01/11	Thứ 5 02/11	Thứ 6 03/11	Tr. bình
<b>HOSE</b>	<b>845.20</b>	<b>837.28</b>	<b>842.71</b>	<b>833.09</b>	<b>843.73</b>	<b>840.40</b>
Thay đổi +/-	4.83	-7.92	5.43	-9.62	10.64	0.67
Thay đổi %	0.57	-0.94	0.65	-1.14	1.28	0.08
Khối lượng (tr.CP)	162.13	159.93	154.99	174.44	149.70	160.24
Giá trị (tỷ đồng)	3,632.0	3,000.6	3,218.1	3,817.8	3,101.2	3,353.9
Đầu tư nước ngoài	205.4	14.6	233.7	216.2	505.1	235.0
<b>HNX</b>	<b>105.98</b>	<b>105.16</b>	<b>104.98</b>	<b>103.42</b>	<b>104.36</b>	<b>104.78</b>
Thay đổi +/-	-0.47	-0.82	-0.18	-1.56	0.94	-0.42
Thay đổi %	-0.44	-0.77	-0.17	-1.49	0.91	-0.39
Khối lượng (tr.CP)	41.17	44.11	45.25	47.39	45.27	44.64
Giá trị (tỷ đồng)	574.5	487.1	475.9	650.1	460.5	529.62
Đầu tư nước ngoài	5.0	-1.3	10.4	22.0	18.69	10.97

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TIE	8.1	0.8	34.7%
PNC	34.5	111.1	21.6%
THI	41.4	42.2	15.9%
FMC	22.5	2,197.9	12.7%
TRA	132.5	973.0	12.6%
HU3	10.6	0.1	12.0%
PXT	4.0	14.6	10.8%
ROS	214.1	5,307.2	9.9%
SVC	45.0	77.2	9.8%
DTA	8.9	203.8	9.8%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DAH	4.1	567.6	-26.3%
HAR	9.4	7,319.5	-23.6%
OGC	1.7	25,096.9	-21.5%
SRC	10.7	381.9	-20.9%
HII	29.6	1,681.5	-18.1%
HAI	7.5	24,683.8	-18.0%
PLP	23.5	495.9	-16.9%
AMD	7.7	8,615.1	-16.6%
DHM	3.8	895.6	-16.5%
LSS	9.0	1,703.9	-15.9%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	60.2	1,165.9	2.9%
ROS	214.1	1,107.6	9.9%
HBC	51.4	896.3	-9.6%
HPG	36.2	884.6	-3.9%
VNM	155.2	860.7	1.9%
NVL	61.5	859.2	0.8%
CII	31.5	642.0	-3.6%
VJC	113.4	553.5	0.3%
HSG	22.5	548.5	-7.0%
VIS	27.0	517.3	2.7%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
DL1	43.0	139.3	37.1%
SJC	14.8	167.7	20.4%
HJS	25.0	26.0	16.8%
ATS	28.5	147.4	15.7%
TV2	164.4	253.4	14.7%
CTT	7.9	1.8	14.0%
MCF	18.0	1.0	12.8%
POT	20.5	21.3	12.2%
INC	8.3	0.8	12.0%
MHL	7.2	6.5	11.6%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
BII	2.0	1,324.4	-21.5%
BCC	6.5	937.3	-20.0%
INN	65.0	75.4	-18.8%
BBS	11.0	3.6	-18.8%
SAF	49.4	0.9	-18.7%
KVC	2.8	4,992.4	-18.6%
QNC	3.5	16.5	-17.4%
DPC	14.6	1.6	-17.0%
S99	5.7	867.9	-16.9%
VC2	14.1	7.3	-14.6%

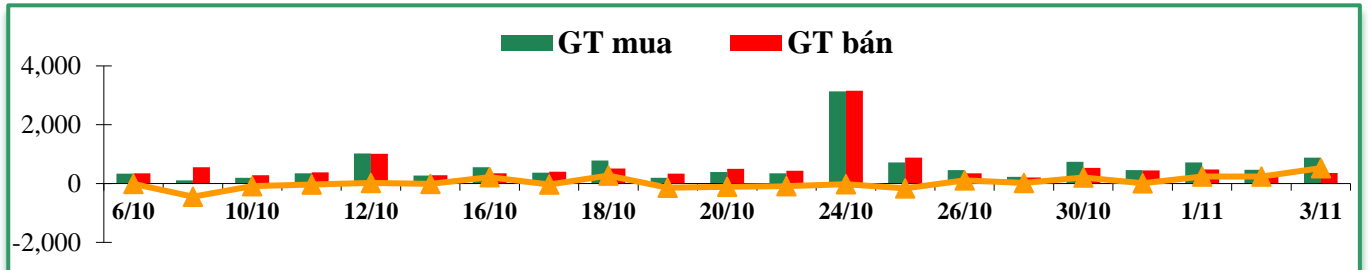
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	30.4	335.4	-4.7%
VCG	21.4	249.4	-0.5%
SHB	7.8	240.3	-2.5%
PVS	15.4	187.4	1.4%
CEO	10.4	180.5	-2.8%
VCS	214.9	164.9	5.2%
DST	18.0	139.4	-13.9%
PIV	18.0	122.0	-12.4%
SHS	16.8	121.0	-4.0%
KLF	3.7	90.6	-9.9%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán Tỷ đồng
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	
HOSE	94.7	52%	64.1	-13%	3,148.6	-34%	1,973.7	-60%	1,174.9
HNX	6.8	11%	4.9	66%	116.9	44%	62.1	13%	54.8
Tổng	101.6	48%	69.0	-9%	3,265.5	-33%	2,035.8	-59%	1,229.7

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	155.2	208.9	1.9%
KDH	26.0	106.8	0.2%
VJC	113.4	91.4	0.3%
VIC	60.2	63.4	5.5%
BID	22.4	61.0	5.6%
VCB	41.9	36.3	-0.2%
GAS	73.5	31.1	6.1%
HCM	40.2	28.5	0.1%
VCI	62.6	27.6	-0.6%
NLG	27.8	27.3	2.6%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	36.2	(87.7)	-3.9%
HSG	22.5	(60.5)	-7.0%
KBC	12.7	(45.1)	-2.0%
BVH	50.4	(24.9)	-4.9%
ROS	214.1	(14.1)	9.9%
DHG	95.8	(13.3)	-9.3%
SSI	22.8	(12.0)	-1.7%
KDC	37.3	(9.9)	0.8%
GTN	16.1	(8.3)	-2.7%
DXG	17.6	(6.4)	-8.6%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	21.4	51.4	-0.5%
VGC	22.0	14.1	-3.3%
VCS	214.9	5.0	5.2%
HUT	10.5	3.7	-7.2%
DBC	25.1	2.1	1.1%
MAS	89.4	1.9	-1.6%
IDV	39.8	1.7	-2.1%
KVC	2.8	1.5	-18.6%
BVS	19.4	1.0	-1.5%
HHG	6.9	1.0	-1.4%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	15.4	(11.9)	1.4%
ECI	14.8	(3.3)	0.0%
DHT	70.9	(1.5)	-5.9%
SHB	7.8	(1.4)	-2.5%
SHS	16.8	(1.2)	-4.0%
PVC	9.2	(1.1)	-1.0%
PVX	2.1	(0.9)	-8.9%
PHC	12.7	(0.8)	0.1%
TV2	164.4	(0.7)	14.7%
LHC	60.0	(0.6)	-2.9%

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801